

Số: 70 /BV-KHTH
V/v công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh
đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành

Phú Yên, ngày 06 tháng 3 năm 2024

Kính gửi: Sở Y tế Phú Yên

Tên cơ sở hướng dẫn thực hành: Bệnh viện Y học cổ truyền Phú Yên
Số Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh 047/PY-GPHĐ cấp ngày 14/09/2021 của Sở Y tế Phú Yên

Địa chỉ: 399 Lê Duẩn, phường 7, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

Người chịu trách nhiệm chuyên môn: Hàng Đức Vinh

Điện thoại liên hệ: 0257.3842836 Email (nếu có): yhocpy.khth@gmail.com

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành theo quy định với các nội dung sau đây:

1. Đối tượng hướng dẫn thực hành: Bác sỹ y học cổ truyền, y sỹ y học cổ truyền, điều dưỡng, kỹ thuật y (xét nghiệm y học, hình ảnh y học, phục hồi chức năng).
2. Danh sách người hướng dẫn thực hành: 70 người (gửi kèm danh sách).
3. Các nội dung thực hành được ký hợp đồng hợp tác với cơ sở thực hành khác (nếu có): Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Yên.
4. Số lượng người thực hành có thể tiếp nhận để hướng dẫn thực hành: 350 người.
5. Chi phí hướng dẫn thực hành: 500.000 VND (Năm trăm nghìn đồng)/học viên/tháng.

Cơ sở cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã công bố.

Tài liệu gửi kèm theo Bản công bố (Giấy phép hoạt động Bệnh viện; Danh sách người hướng dẫn thực hành; Nội dung thực hành KBCB; Hợp đồng thực hành với BVĐK tỉnh Phú Yên).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, KHTH-CNTT-NCKH-CĐT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Hàng Đức Vinh

NỘI DUNG THỰC HÀNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

(Ban hành kèm Công văn số /BV-KHTH ngày tháng 3 năm 2024 của Bệnh viện Y học cổ truyền Phú Yên)

TT	Chuyên khoa	Đối tượng	Nội dung thực hành	Thời gian
1	Y học cổ truyền	Bác sỹ YHCT	- Bệnh học YHCT, bệnh học YHCT kết hợp YHHĐ và các phương pháp không dùng thuốc (bệnh hệ hô hấp, tuần hoàn, tiêu hóa, nội tiết, tiết niệu, khớp - xương - thần kinh, da liễu, nhi khoa và các bệnh khác...)	7 tháng
			- Dược cổ truyền: bào chế vị thuốc cổ truyền, sử dụng dụng cụ và phụ liệu, kỹ thuật sơ chế thuốc, kỹ thuật sao thuốc (sao trực tiếp, sao gián tiếp, sao có phụ liệu), kỹ thuật bào chế các vị thuốc độc (mã tiền, phụ tử, bạch phụ tử...)	2 tháng
			- Pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử...	Lồng ghép toàn thời gian
			- Hồi sức cấp cứu	3 tháng
		Y sỹ YHCT	- Bệnh học YHCT và các phương pháp không dùng thuốc (bệnh hệ hô hấp, tuần hoàn, tiêu hóa, nội tiết, tiết niệu, khớp - xương - thần kinh, da liễu, nhi khoa và các bệnh khác...)	6 tháng
			- Dược cổ truyền: nhận biết các vị thuốc; quy trình sơ chế, bào chế các vị thuốc; nhận biết và sử dụng các vị thuốc nam thường dùng	1 tháng
			- Pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử...	Lồng ghép toàn thời gian
			- Hồi sức cấp cứu	3 tháng
2	Điều dưỡng	Điều dưỡng	- Thực hiện thành thạo các kỹ năng chăm sóc người bệnh, truyền thông tư vấn giáo dục sức khỏe, phối hợp hỗ trợ công tác điều trị, bảo vệ và thực hiện quyền người bệnh... - Pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử...	5 tháng

TT	Chuyên khoa	Đối tượng	Nội dung thực hành	Thời gian
			- Hồi sức cấp cứu	1 tháng
3	Kỹ thuật Y	Xét nghiệm	- Thực hiện thành thạo các kỹ thuật chuyên môn xét nghiệm, quản lý hoạt động chuyên môn, phối hợp trong chẩn đoán điều trị, tư vấn giáo dục sức khỏe ... - Pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử...	5 tháng
			- Hồi sức cấp cứu	1 tháng
		Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng	- Thực hiện thành thạo các kỹ thuật chuyên môn VLTL-PHCN, quản lý hoạt động chuyên môn, phối hợp trong chẩn đoán điều trị, tư vấn giáo dục sức khỏe ... - Pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử...	5 tháng
			- Hồi sức cấp cứu	1 tháng
		X quang	- Thực hiện thành thạo các kỹ thuật chuyên môn X quang, quản lý hoạt động chuyên môn, phối hợp trong chẩn đoán điều trị, tư vấn giáo dục sức khỏe ... - Pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử...	5 tháng
			- Hồi sức cấp cứu	1 tháng

DANH SÁCH NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH
(Ban hành kèm Công văn số /BV-KHTH ngày tháng 3 năm 2024 của Bệnh viện Y học cổ truyền Phú Yên)

T T	Họ tên	Ngày sinh	Bằng cấp - Chức vụ	Phạm vi HĐCM	Số CCHN	Ngày cấp
1	Trần Hữu Tuấn	01/02/1975	Bác sĩ chuyên khoa II - Giám Đốc bệnh viện	Khám chữa bệnh YHCT	000054/PY-CCHN	19/11/2012
2	Hàng Đức Vinh	05/10/1973	Bác sĩ chuyên khoa I - Phó giám đốc bệnh viện	Khám chữa bệnh YHCT; VLTL-PHCN	0001094/PY-CCHN	10/07/2014
3	Nguyễn Quang Huyền Trân	29/08/1988	Bác sĩ chuyên khoa I - Phó trưởng phòng TCHC	Khám chữa bệnh YHCT	002445/PY-CCHN	28/12/2016
4	Trần Thị Hoàng Oanh	19/03/1993	Thạc sĩ Bác sĩ - Phó trưởng phòng KHTH	Khám chữa bệnh YHCT	003144/PY-CCHN	31/12/2019
5	Nguyễn Hồng Sơn	19/05/1968	Cử nhân Điều dưỡng	Điều dưỡng (QĐ 41/2005/QĐ-BNV)	0001095/PY-CCHN	10/07/2014
6	Lưu Thị Kim Yến	15/08/1989	Thạc sĩ Điều dưỡng	Điều dưỡng (QĐ 41/2005/QĐ-BNV)	0001727/PY-CCHN	29/09/2015
7	Phạm Thị Mai Loan	06/08/1968	Bác sĩ chuyên khoa I	Khám chữa bệnh YHCT; Nội khoa; Chuyên khoa Siêu âm; VLTL-PHCN	000065/PY-CCHN	19/11/2012
8	Huỳnh Thị Bích Thủy	20/01/1982	Bác sĩ chuyên khoa I	Khám chữa bệnh YHCT; VLTL-PHCN	0001090/PY-CCHN	10/07/2014
9	Nguyễn Thị Bảo Châu	15/02/1979	Bác sĩ chuyên khoa I	Khám chữa bệnh YHCT; VLTL-PHCN	002444/PY-CCHN	28/12/2016
10	Ngô Đường Trung	25/09/1989	Bác sĩ chuyên khoa I - Phó trưởng khoa KBĐK	Khám chữa bệnh YHCT	0011114/PY-CCHN	20/01/2020
11	Trương Thị Phụng	22/03/1979	Cử nhân điều dưỡng - Điều dưỡng TK KBĐK	Điều dưỡng (QĐ 41/2005/QĐ-BNV)	0001111/PY-CCHN	10/07/2014

T T	Họ tên	Ngày sinh	Bằng cấp - Chức vụ	Phạm vi HĐCM	Số CCHN	Ngày cấp
12	Lê Thị Thảo	12/02/1976	Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng (QĐ 41/2005/QĐ-BNV)	0001110/PY-CCHN	10/07/2014
13	Nguyễn Văn Thân	20/11/1980	Cao đẳng Điều dưỡng	Khám chữa bệnh YHCT	0001100/PY-CCHN	10/07/2014
14	Huỳnh Thị Ngọc Hà	28/07/1979	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (QĐ 41/2005/QĐ-BNV)	0001822/PY-CCHN	30/09/2015
15	Kiều Hà Ny Na	12/11/1997	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (TT26/2015/TTLT-BYT-BNV)	003190/PY-CCHN	20/03/2020
16	Lê Thị Kim Cương	10/12/1994	Cao đẳng Điều dưỡng	Khám chữa bệnh YHCT	003055/PY-CCHN	19/06/2019
17	Huỳnh Thị Yến Như	24/04/1993	Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng (TT26/2015/TTLT-BYT-BNV)	002913/PY-CCHN	01/10/2018
18	Phạm Văn Khoa	15/06/1968	Bác sĩ đa khoa - PTP XN-CDHA-TDCN	Khám, chữa bệnh đa khoa	002903/PY-CCHN	01/10/2018
19	Lê Thị Thảo Nguyên	06/12/1985	Cử nhân xét nghiệm	Xét nghiệm	000346/PY-CCHN	23/12/2013
20	Hà Thúc Đồng	19/10/1974	Cao đẳng KTV X/Quang	X quang	002680/PY-CCHN	06/12/2017
21	Nguyễn Thị Trần Ly	12/08/1987	Cử nhân xét nghiệm	Xét nghiệm	0001130/PY-CCHN	10/07/2014
22	Ka Thị Thúy Hằng	20/10/1974	Thạc sĩ Bác sĩ - Trưởng khoa CCDS	Khám chữa bệnh YHCT, đa khoa; VLTL-PHCN	0001091/PY-CCHN	10/07/2014
23	Nguyễn Thị Chưa	15/06/1968	Bác sĩ chuyên khoa I - Phó trưởng khoa CCDS	Khám chữa bệnh YHCT; VLTL-PHCN	0001093/PY-CCHN	10/07/2014
24	Phan Trần Trọng Tín	09/10/1994	Bác sĩ YHCT	Khám chữa bệnh YHCT	003189/PY-CCHN	20/03/2020
25	Nguyễn Thị Kiều Diễm	18/05/1989	Bác sĩ chuyên khoa I	Khám chữa bệnh YHCT	0001124/PY-CCHN	16/04/2020
26	Phạm Thị Minh Tuyết	19/10/1976	Cử nhân điều dưỡng - Điều dưỡng TK CCDS	Điều dưỡng (QĐ 41/2005/QĐ-BNV)	0001119/PY-CCHN	10/07/2014

T T	Họ tên	Ngày sinh	Bằng cấp - Chức vụ	Phạm vi HĐCM	Số CCHN	Ngày cấp
27	Văn Thị Mỹ Lệ	28/07/1992	Cao đẳng Điều dưỡng	Khám chữa bệnh YHCT	002399/PY-CCHN	17/10/2016
28	Huỳnh Thị Cát Khang	26/09/1981	Cử nhân Điều dưỡng	Điều dưỡng (QĐ 41/2005/QĐ-BNV)	0001098/PY-CCHN	10/07/2014
29	Đoàn Thị Băng Linh	19/07/1968	Bác sĩ chuyên khoa I - Trưởng khoa PHCN	Khám chữa bệnh đa khoa, YHCT; VLTL-PHCN	0001087/PY-CCHN	10/07/2014
30	Lê Thiếu Tâm	11/09/1984	Bác sĩ chuyên khoa I	Khám chữa bệnh YHCT; VLTL-PHCN	002490/PY-CCHN	29/03/2017
31	Nguyễn Thị Thúy Hằng	25/01/1993	Bác sĩ chuyên khoa I	Khám chữa bệnh YHCT	0001591/PY-CCHN	27/03/2019
32	Trần Ngọc Hân	05/05/1993	Bác sĩ chuyên khoa I	Khám chữa bệnh YHCT; PHCN	003130/PY-CCHN	02/12/2019
33	Trần Thanh Thủy	05/07/1971	Bác sĩ chuyên khoa I	Khám chữa bệnh YHCT; VLTL-PHCN	0001089/PY-CCHN	10/07/2014
34	Nguyễn Thị Uyên Thi	01/05/1986	Thạc sĩ Bác sĩ	Khám chữa bệnh YHCT; chẩn đoán hình ảnh	002459/PY-CCHN	19/01/2017
35	Nguyễn Thị Minh Trâm	15/08/1976	Cử nhân điều dưỡng - Điều dưỡng TK PHCN	Điều dưỡng (QĐ 41/2005/QĐ-BNV)	0001107/PY-CCHN	10/07/2014
36	Đặng Thị Hồng Thêu	15/04/1992	Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng (TT26/2015/TTLT-BYT-BNV)	003230/PY-CCHN	18/05/2020
37	Lê Phạm Bá Khánh	26/06/1974	Cử nhân Kỹ thuật y học (chuyên ngành VLTL)	Vật lý trị liệu-PHCN	0001106/PY-CCHN	10/07/2014
38	Trần Diệu Đoan	16/02/1996	Cử nhân PHCN	Vật lý trị liệu-PHCN	003269/PY-CCHN	18/05/2020
39	Đỗ Đình Bảo	17/06/1985	Cao đẳng Điều dưỡng	Khám chữa bệnh YHCT	0001123/PY-CCHN	10/07/2014
40	Nguyễn Thị Huyền Hội	12/11/1985	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (QĐ 41/2005/QĐ-BNV)	0001116/PY-CCHN	10/07/2014
41	Hà Thị Mỹ Chi	30/06/1984	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (QĐ 41/2005/QĐ-BNV)	0001112/PY-CCHN	10/07/2014

T T	Họ tên	Ngày sinh	Bằng cấp - Chức vụ	Phạm vi HĐCM	Số CCHN	Ngày cấp
42	Nguyễn Thị Như Huỳnh	13/11/1997	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (TT26/2015/TTLT-BYT-BNV)	003236/PY-CCHN	18/05/2020
43	Phan Thị Hưng	25/02/1988	Cao đẳng KT PHCN	Vật lý trị liệu-PHCN	0001108/PY-CCHN	01/06/2018
44	Mai Tiểu Thương	04/07/1997	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (TT26/2015/TTLT-BYT-BNV)	003202/PY-CCHN	16/04/2020
45	Thái Thị Ngọc Dung	10/06/1973	Bác sĩ chuyên khoa II - Trưởng khoa Nội TH	Khám chữa bệnh YHCT, đa khoa; VLTL-PHCN	0001092/PY-CCHN	10/07/2014
46	Huỳnh Thảo Uyên	01/02/1974	Bác sĩ chuyên khoa I - Phó trưởng khoa Nội TH	Khám chữa bệnh YHCT	0001088/PY-CCHN	10/07/2014
47	Lê Thị Thu Hương	01/07/1979	Bác sĩ chuyên khoa I	Khám chữa bệnh YHCT; VLTL-PHCN	0002242/PY-CCHN	02/02/2016
48	Lâm Thị Như Ngọc	21/12/1994	Bác sĩ YHCT	Khám chữa bệnh YHCT	003166/PY-CCHN	24/02/2020
49	Nguyễn Thị Mi Lăn	02/09/1980	Cử nhân điều dưỡng - Điều dưỡng TK Nội TH	Điều dưỡng (QĐ 41/2005/QĐ-BNV)	0001096/PY-CCHN	10/07/2014
50	Đoàn Thị Minh Phụng	12/05/1984	Cao đẳng Điều dưỡng	Khám chữa bệnh YHCT	0001105/PY-CCHN	10/07/2014
51	Nguyễn Thị Trãi	12/02/1990	Cử nhân Điều dưỡng	Điều dưỡng (QĐ 41/2005/QĐ-BNV)	0001097/PY-CCHN	10/07/2014
52	Trần Thị Mỹ Hân	30/10/1985	Cao đẳng Điều dưỡng	Khám chữa bệnh YHCT	0001104/PY-CCHN	10/07/2014
53	Nguyễn Thị Y Kiệt	02/12/1982	Cử nhân Điều dưỡng	Điều dưỡng (QĐ 41/2005/QĐ-BNV)	0001109/PY-CCHN	10/07/2014
54	Lê Thị Kim Tiến	10/09/1989	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (TT26/2015/TTLT-BYT-BNV)	0002228/PY-CCHN	02/02/2016
55	Nguyễn Thị Mộng Kha	26/04/1993	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (TT26/2015/TTLT-BYT-BNV)	003459/PY-CCHN	23/12/2020

T T	Họ tên	Ngày sinh	Bằng cấp - Chức vụ	Phạm vi HĐCM	Số CCHN	Ngày cấp
56	Nguyễn Thị Hòa	03/06/1968	Bác sĩ chuyên khoa I	Khám chữa bệnh YHCT; VLTL-PHCN	000333/PY-CCHN	24/10/2013
57	Phạm Văn Bình	10/06/1976	Bác sĩ chuyên khoa I - Phó trưởng khoa Phụ trĩ	Khám chữa bệnh YHCT; VLTL-PHCN	000285/PY-CCHN	17/07/2013
58	Phan Thị Ái Ly	29/10/1971	Bác sĩ chuyên khoa I	Khám chữa bệnh YHCT; VLTL-PHCN	000273/PY-CCHN	17/07/2013
59	Lê Thị Thu Ba	02/01/1979	Cử nhân điều dưỡng - Điều dưỡng TK Phụ trĩ	Điều dưỡng (QĐ 41/2005/QĐ-BNV)	0001127/PY-CCHN	10/07/2014
60	Nguyễn Ngọc Quỳnh Châu	05/10/1982	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (QĐ 41/2005/QĐ-BNV)	0001113/PY-CCHN	10/07/2014
61	Nguyễn Thị Thế Anh	19/08/1982	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (QĐ 41/2005/QĐ-BNV)	0001121/PY-CCHN	10/07/2014
62	Đinh Thị Kim Nghiem	09/06/1981	Cử nhân Điều dưỡng	Điều dưỡng (QĐ 41/2005/QĐ-BNV)	0001120/PY-CCHN	10/07/2014
63	Ma Thị Yên	28/05/1972	Dược sĩ CKI - Trưởng khoa Dược	Nhà thuốc	428/PY-CCHND	26/08/2015
64	Nguyễn Ngọc Hưng	01/11/1968	Dược sĩ CKI	Nhà thuốc	492/PY-CCHND	17/12/2015
65	Huỳnh Hê Ly	30/12/1988	Dược sĩ Đại học	Bán lẻ thuốc	931/CCHN-D-SYT- KH	02/12/2019
66	Nguyễn Thị Tuyết Thu	28/06/1988	Cao đẳng dược	Bán lẻ thuốc	1200/CCHN-D-SYT- PY	01/10/2018
67	Lê Thị Quỳnh Đa	12/03/1989	Cao đẳng dược	Phụ trách chuyên môn Quầy thuốc	1469/CCHN-D-SYT- PY	23/03/2020
68	Phạm Thái Lai	11/02/1991	Cao đẳng kỹ thuật hình ảnh y học	KTV (CD KT hình ảnh Y học)	002376/PY-CCHN	20/09/2016
69	Nguyễn Trần Anh Thư	09/11/1994	Bác sĩ YHCT	Khám chữa bệnh YHCT; PHCN	003366/PY-CCHN	31/08/2020
70	Huỳnh Văn Tiên	10/09/1995	Cao đẳng KTV	KTV Vật lý trị liệu	002066/ĐNAI-CCHN	27/11/2017

Số: 10 /HĐTH -BVYHCT

Phú Yên, ngày 28 tháng 01 năm 2024

HỢP ĐỒNG
THỰC HÀNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

Căn cứ Bộ luật Dân sự ngày 24 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 09 tháng 01 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Hôm nay, ngày 28 tháng 01 năm 2024, tại Bệnh viện Y học cổ truyền Phú Yên, chúng tôi gồm:

BÊN A: BỆNH VIỆN Y HỌC CỔ TRUYỀN PHÚ YÊN

Đại diện: Ông Trần Hữu Tuấn

Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: 399 Lê Duẩn, Phường 7, TP. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

Tài khoản: 3716.2.1039198.00000

Tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Phú Yên

Mã số thuế: 4400219139

Điện thoại: 02573.842836

BÊN B: BỆNH VIỆN SẢN - NHI PHÚ YÊN

Đại diện: Ông NGUYỄN NHƯ Ý

Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: 270 Trần Hưng Đạo – Phường 6 – TP. Tuy Hòa – Phú Yên.

Tài khoản số: 3714.0.1113677

Tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Phú Yên.

Mã số thuế: 4400925448.

Điện thoại: 057.3835117.

Mã số đơn vị QHNS: 1113677.

Thỏa thuận ký kết hợp đồng thực hành khám bệnh, chữa bệnh theo các điều khoản sau đây:

Điều 1. Thời gian, địa điểm và nội dung chuyên môn thực hành

Bệnh viện Sản nhi tỉnh là đơn vị chủ trì đào tạo thực hành. Bệnh viện Y học cổ truyền là đơn vị cử viên chức đi thực hành khám bệnh, chữa bệnh. Hai bên hợp tác trong đào tạo xác nhận thực hành theo quy định tại Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh. Chi tiết phối hợp cụ thể như sau:

- Đối tượng thực hành: Nhân viên y tế hoặc Học viên thuộc lĩnh vực y tế.
- Số lượng người thực hành: Theo nhu cầu của Bệnh viện Y học cổ truyền Phú Yên.

3. Đơn vị hướng dẫn thực hành: Bệnh viện Sản nhi tỉnh Phú Yên.
4. Nội dung chuyên môn thực hành: Hai bên hợp tác trong đào tạo thực hành các nội dung: Sản - phụ khoa, Nhi khoa.
5. Thời gian thực hành: Theo kế hoạch của Bệnh viện Y học cổ truyền Phú Yên.
6. Chi phí: Theo thỏa thuận hai bên.

Điều 2. Quyền và nghĩa vụ Bên A

1. Bên A có quyền:

- a) Được gửi học viên/nhân viên y tế đến thực hành khám bệnh, chữa bệnh theo thỏa thuận trong Hợp đồng dưới sự giám sát của người hướng dẫn thực hành.
- b) Được cung cấp các thông tin, kiểm tra về quá trình thực hành của nhân viên tại cơ sở thực hành.
- c) Chấm dứt Hợp đồng thực hành hoặc các biện pháp xử lý khác nếu cơ sở thực hành vi phạm các thỏa thuận ghi trong Hợp đồng.
- d) Các quyền khác (nếu có).

2. Bên A có nghĩa vụ:

- a) Cung cấp cho bên B thông tin: kế hoạch đào tạo thực hành, người thực hành.
- b) Hoàn thành những nhiệm vụ đã cam kết trong hợp đồng thực hành.
- c) Các nghĩa vụ khác (nếu có).

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ Bên B

1. Bên B có quyền:

- a) Bố trí người hướng dẫn thực hành để hướng dẫn người thực hành theo đúng các điều khoản ghi trong hợp đồng.
- b) Cung cấp Giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành cho từng đối tượng đã hoàn thành khóa thực hành theo quy định của pháp luật.
- c) Chấm dứt hợp đồng thực hành hoặc các biện pháp xử lý khác nếu người thực hành vi phạm các thỏa thuận ghi trong hợp đồng.
- d) Thu phí thực hành theo thỏa thuận với Bên A.
- e) Các quyền khác (nếu có).

2. Bên B có nghĩa vụ:

- a) Bảo đảm các điều kiện thuận lợi để người thực hành được thực hành theo đúng các thỏa thuận ghi trong hợp đồng.
- b) Bảo đảm giảng dạy đúng nội dung chuyên môn thực hành, tiến độ thực hành đã thống nhất trong kế hoạch đào tạo thực hành.
- c) Đảm bảo quyền lợi của người thực hành theo quy định của pháp luật.
- d) Xác nhận quá trình thực hành theo đúng mẫu quy định.
- e) Chịu trách nhiệm về quá trình thực hành của người thực hành tại cơ sở.

Điều 4. Cơ chế xử lý vướng mắc, tranh chấp Hợp đồng



1. Trong trường hợp xảy ra tranh chấp thuộc về hợp đồng này, các bên phải có trách nhiệm giải quyết trên cơ sở thương lượng, hai bên cùng có lợi.

2. Trường hợp không đạt được thỏa thuận giữa các bên, việc giải quyết tranh chấp sẽ được đưa ra Tòa án Nhân dân tỉnh Phú Yên phân xử. Phán quyết của Tòa có hiệu lực buộc các bên phải thi hành.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày ký và sẽ hết hiệu lực ngày 31/12/2025.

2. Hai bên cam kết thực hiện đúng những điều khoản nêu trên, bên nào vi phạm bên đó phải chịu trách nhiệm trước pháp luật. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, nếu xảy ra tranh chấp thì hai bên cùng nhau thương lượng giải quyết, nếu không thống nhất thì đưa ra Tòa án để giải quyết.

3. Hợp đồng này làm thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 bản. *u*

Đại diện bên A

(Ký ghi rõ họ và tên, đóng dấu) *[Signature]*



Trần Hữu Tuấn

Đại diện bên B *[Signature]*

(Ký ghi rõ họ và tên, đóng dấu)



Nguyễn Như Ý

PHÚ YÊN